

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày: 05-3-2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng
2. Ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Sĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 555/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (D);

Địa chỉ: A P, phường C, Quận P, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền Phan Thị Mỹ P – Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Q.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1994. Địa chỉ: 6 ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Bùi Văn H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Q (sau đây viết tắt là D) chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số K.0011/1323 ngày 03/08/2023.

Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Lãi suất: 11,5%/năm (lãi suất cố định 03 tháng đầu, được điều chỉnh từ tháng thứ 04 trở đi theo định kỳ hàng quý)

Thời hạn vay: 84 tháng.

Mục đích vay: Tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống.

Trong quá trình vay từ ngày 07/08/2023 đến hết ngày 30/09/2024, ông Bùi Văn H chỉ trả được tổng số tiền như sau:

+ Vốn gốc : 65.560.000 đồng, L trong hạn: 48.995.017 đồng, L quá hạn: 193.129 đồng.

Tổng cộng: 114.748.146 đồng (Một trăm mười bốn triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn, một trăm bốn mươi sáu đồng).

Biện pháp đảm bảo: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 222, tờ bản đồ số 27. Địa chỉ: Xã P, Huyện B, Tỉnh Bến Tre thuộc sở hữu của ông Bùi Văn H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở DK627432, số vào sổ cấp GCN: VP08678 do Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 31/5/2023.

Tài sản trên hiện đang thế chấp cho D để đảm bảo số tiền vay theo Hợp đồng thế chấp số K.0014/TC23 ngày 03/08/2023 đã được Công chứng số 2364 tại Văn phòng C và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Do ông Bùi Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên D đã chuyển toàn bộ dư nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 30/09/2024 ông Bùi Văn H còn nợ các khoản sau:

Hợp đồng vay số K.0011/1323 :

- Vốn: 434.440.000 đồng, L trong hạn: 11.036.848 đồng, L quá hạn : 213.813 đồng.

Tổng cộng : 445.690.661 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, sáu trăm sáu mươi một đồng).

Nay, yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc ông Bùi Văn H trả cho D tổng số nợ còn thiếu (gồm vốn và lãi) tạm tính đến hết ngày 30/09/2024 là 445.690.661 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 đến ngày ông Bùi Văn H thực trả hết nợ cho D theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số K0011/1323 ngày 03/08/2023.

Nếu ông Bùi Văn H không thực hiện theo yêu cầu tại điểm 1 nêu trên thì D được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 222, Tờ bản đồ số 27. Địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh

Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK627432, số vào sổ cấp GCN VP08678 do Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 31/05/2023 để thu hồi nợ cho D.

Trường hợp tài sản nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Bùi Văn H tại D thì ông Bùi Văn H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số nhà F ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh Bùi Văn H vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn thiếu (gồm vốn và lãi) tạm tính đến hết ngày 30/09/2024 là 445.690.661 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 đến ngày ông Bùi Văn H thực trả hết nợ cho D theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số K0011/1323 ngày 03/08/2023.

Nếu ông Bùi Văn H không thực hiện theo yêu cầu tại điểm 1 nêu trên thì D được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 222, Tờ bản đồ số 27. Địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK627432, số vào sổ cấp GCN VP08678 do Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 31/05/2023 để thu hồi nợ cho D.

2.2 Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và ra Thông báo cho bị đơn Bùi Văn H đến để tiến hành hòa giải. Tuy nhiên, ông Bùi Văn H không có mặt nên không thể hòa giải được. Ngoài ra Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ngoài ra, tại hợp đồng tín dụng số K0011/1323 ngày 03/08/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: K.0014/TC23 ngày 03/8/2023 có nội dung:

Các trường hợp xử lý TSTC:

1. Ngân hàng có quyền xử lý TSTC khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các văn bản thỏa thuận cấp tín dụng mà Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ;

Bên thế chấp/Bên được cấp tín dụng vi phạm các cam kết và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này hoặc vi phạm một trong các văn bản thỏa thuận cấp tín dụng mà không khắc phục vi phạm trong thời hạn theo yêu cầu của Ngân hàng...

2. Phương thức xử lý: Khi phát sinh một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng được quyền thực hiện theo một trong các phương thức sau:

Bán TSTC theo một trong các hình thức sau do Ngân hàng toàn quyền quyết định.

Như vậy, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của D đối với ông Bùi Văn H. Cần buộc ông Bùi Văn H có nghĩa vụ trả số tiền còn thiếu (gồm vốn và lãi) tính đến ngày 30/09/2024 là 445.690.661 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 đến ngày ông Bùi Văn H trả hết nợ cho D theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số K0011/1323 ngày 03/08/2023.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.
- Áp dụng các Điều 317, 318, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26, 35, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (D) đối với ông Bùi Văn H.

Cụ thể tuyên:

1.1 Buộc ông Bùi Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (D) số tiền tính đến ngày 30/09/2024 là 445.690.661 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng). Trong đó gồm: Vốn 434.440.000 đồng, L trong hạn 11.036.848 đồng, L quá hạn 213.813 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 đến ngày ông Bùi Văn H thực trả hết nợ cho D theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số K0011/1323 ngày 03/08/2023.

1.2 Trường hợp ông Bùi Văn H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ nợ thì D được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 222, Tờ bản đồ số 27. Địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK627432, số vào sổ cấp GCN VP08678 do Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 31/05/2023 để thu hồi nợ cho D.

1.3 Trường hợp tài sản nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho D thì ông Bùi Văn H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 21.827.626 (Hai mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi sáu) đồng ông Bùi Văn H có nghĩa vụ nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.914.000 (Mười triệu chín trăm mười bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006004 ngày 15/11/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

